

Bản án số: 26/2017/HSST
Ngày 30/6/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lù Làn Din.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Đức Toàn.

2. Ông Sần Quang Sơn.

3. Ông Phạm Văn Như.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thúy Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Thêm - Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2017/HSST ngày 01/6/2017 đối với bị cáo:

Vàng Văn Q – Sinh ngày 09/10/1992 tại Bảo Thắng – Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn Trang Nùng, xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Số CMTND: 063334145; Nghề nghiệp: Tự do; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 6/12;

Con ông Vàng Văn X - sinh năm 1971 và bà Lù Thị C (đã chết ngày 30/3/2017); Bị cáo chưa có vợ, con.

Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 30/3/2017. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ, Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị Lan Oanh – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

* Người bị hại: Bà Lù Thị C – Sinh năm 1974 (Là mẹ đẻ của bị cáo) Nơi cư trú: Thôn Trang Nùng, xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (Đã

chết ngày 30/3/2017).

* Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Bà Thào Thị T – Sinh năm 1939 (Là mẹ đẻ của người bị hại)
2. Ông Vàng Văn X – Sinh năm 1971 (Là chồng của người bị hại).
3. Chị Vàng Thị T – Sinh năm 1994 (Là con của người bị hại).

Những người đại diện hợp pháp của người bị hại đều cư trú tại: Thôn Trang Nùng, xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Vàng Văn X – Sinh năm 1971 (Là chồng của người bị hại).

Nơi cư trú: Thôn Trang Nùng, xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (Theo giấy ủy quyền ngày 05/4/2017 – Bút lục số 168). Có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai thì nội dung vụ án như sau:

Trưa ngày 30/3/2017 Vàng Văn Q sinh ngày 09/10/1992, ở thôn Trang N, xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng, đi cùng mẹ đẻ là Lù Thị C sinh năm 1974 sang nhà bác là Vàng Thị Th ở thôn Làng Lân, xã Xuân Quang để ăn cơm, uống rượu tết thanh minh. Khoảng 13 giờ cùng ngày Q và bà C cùng với Sin Văn Th, Vàng Thị N, Sin Văn P đi về nhà Q chơi. Về đến nhà một lúc thì anh Th ngồi đục cờ treo thanh minh ở gần cửa nhà, còn chị N, anh P nằm ngủ ở hai giường trong phòng khách, Vàng Văn Q xuống bếp lấy con dao nhọn gọt hoa quả chiều dài 20,5cm, chuôi bằng nhựa màu vàng dài 10,2 cm, phần lưỡi dao dài 10,3cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 1,8cm cầm lên nhà để gọt dưa ăn và ngồi ở bàn uống nước. Khi đó Q nhớ ra có nhờ người quen hộ xin việc làm nên Q để con dao ở gầm bàn rồi đi ra chỗ bà C ở cửa hỏi xin 200.000đ để đi xin việc, bà C bảo “Không có” Q hỏi tiếp xin 100.000đ nhưng bà C vẫn bảo “Không có” thấy vậy Q hỏi xin 50.000đ thì bà C nói “Không có đâu, chúng này cứ lấy tiền đi linh tinh”. Xin tiền bà C không được Q bực tức đi vào bàn ngồi uống nước, lúc này bà nội Q là Lù Thị N đứng ở hiên nhà nói “ Chúng mày xích con chó vào”, nơi xích chó là cửa sổ phòng Q ngủ, Q nói “Đừng xích con chó ở đây nó hôi, xích ở đây đập chết đấy”, thấy bà N vẫn đứng ở ngoài hiên để gọi chó vào xích. Q đi ra ngoài sân cầm một mảnh gỗ đánh trúng con chó, thì con chó chạy vào trong nhà. Q vứt mảnh gỗ xuống đất và đến chỗ bàn uống nước cầm con dao và dùng chân đá trúng con chó, con chó chui qua ngạch vào buồng ngủ của Q, bà Lù Thị C

nhìn thấy bảo Q “ Con chó nó có tội gì mà đánh nó” Q không trả lời đi vào trong buồng, cúi xuống định bắt con chó đang trong gầm bàn thì bà C nói “ Mày đánh nó, tao đánh mày” đồng thời dùng chiếc roi tre, thường dùng để đánh chó, vụt một phát trúng vùng lưng của Q. Do đang bức tức nên Q quay người lại dùng tay trái gạt vào tay bà C rồi tay phải cầm dao dơ lên đâm một nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái trúng vào vùng cổ phía bên trái bà C. Q lùi lại đồng thời giật dao ra về phía mình thì bà C ôm cổ chạy ra ngoài sân. Sau đó bà C được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng đã bị tử vong.

Kết quả khám nghiệm tử thi xác định bà C có một vết thương rách da hình chữ “V” ngược ở vùng cổ bên trái, chiều hướng vết thương từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, bờ mép vết thương phía hàm sắc gọn, phía dái tai nền cổ bờ mép lồi lõm không đều, vết thương có độ sâu 01cm. Kiểm tra đáy vết thương có lớp khô, cắt chỉ lớp khô này thấy có vị trí tổn thương sâu 03cm rộng 02cm, bóc tách cơ tìm vị trí tổn thương mạch máu phát hiện động mạch cảnh gốc trái bị thủng rách mặt trước ngoài dài 01cm. Sau khi sự việc xảy ra, Q đã đến Công an huyện Bảo Thắng đầu thú về hành vi phạm tội của mình (Bút lục 50 – 87).

Tại bản kết luận giám định thương tích số 08/TTPY ngày 30/3/2017 của trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận: Bà Lù Thị C bị rách thủng động mạch cảnh gốc trái, chết do sốc mất máu cấp không hồi phục (Bút lục 155).

Vật chứng thu giữ gồm: 01 con dao nhọn dài 20,5 cm, phần chuôi bằng nhựa màu vàng, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, dài 10,3cm. chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 1,8 cm; 01 tấm gỗ dài 1,29m; 01 chiều dùi bằng gỗ; 01 que tre dài 0,93cm; 01 mảnh gỗ hình chữ nhật kích thước 33cm x 13cm x 2cm; 02 chiếc dép nhựa; 01 dấu vết nghi máu tại hiện trường; 01 mẫu tóc của bị hại Lù Thị C.

Bản cáo trạng số 20/KSĐT ngày 29/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Vàng Văn Q về tội “Giết người” theo quy định tại Điều 93 khoản 1 điểm đ, n Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Vàng Văn Q và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vàng Văn Q phạm tội “Giết người”.

Áp dụng Điều 93 khoản 1 điểm đ, n; Điều 46 khoản 1 điểm p và khoản 2 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng Văn Q từ 18 (Mười tám) năm đến 20 (Hai mươi) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Những người đại diện hợp pháp của người bị hại

đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải Q.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải Q theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật. Nhưng Viện kiểm sát áp dụng điểm n “Có tính chất côn đồ” là không chính xác, bởi vì hành vi bị cáo đâm bà Lù Thị C chỉ là bột phát, bị cáo và người bị hại từ trước đến khi bị Q đâm đều không có mâu thuẫn gì. Đối với mức án Viện kiểm sát đề nghị là quá cao bởi vì nguyên nhân dẫn đến Vàng Văn Q có hành vi đâm bà Lù Thị C là do khi Q hỏi xin tiền bà C để đi xin việc nhưng bà C không cho thì Q đã bực tức, sau đó bà Lù Thị N lại gọi xích chó gần buồng của Q, Q nói chó hôi nên không cho xích thì bà N vẫn bảo ra xích chó nên Q đã cầm một đoạn gỗ đi ra ngoài đập vào con chó, khi con chó chạy vào gầm bàn thì Q đã đuổi theo và cúi xuống để bắt con chó thì bị bà Lù Thị C cầm 01 chiếc roi tre vụt vào người Q. Vì lúc đó Q đang bực tức, do sẵn trên tay Q đang cầm con dao nên Q đã vung dao lên đâm một nhát vào cổ bà C và chính Q cũng không ngờ rằng chính nhát dao đó đã cướp đi sinh mạng của mẹ mình vĩnh viễn. Sau khi đâm bà C xong Q rất hoảng sợ và rất hối hận nên Q đã cùng mọi người đưa bà C đi cấp cứu rồi đi đến Công an đầu thú. Quá trình khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Bị cáo có ông nội là Vàng Văn L có thành tích được nhà nước tặng thưởng huy chương; Quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của người bị hại cũng xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, trình độ văn hóa còn thấp nên nhận thức pháp luật còn rất hạn chế. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 93 khoản 1 điểm đ; Điều 46 khoản 1 điểm p và khoản 2 - Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng Văn Q 12 (Mười hai) năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vàng Văn Q đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ khẳng định cáo

trạng số 20/KSĐT ngày 29/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố Vàng Văn Q về tội “Giết người” là đúng người, đúng tội.

Bị cáo Vàng Văn Q là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc sử dụng dao nhọn là hung khí nguy hiểm đâm vào người khác thì có thể dẫn đến hậu quả chết người, nhưng vào ngày 30/03/2017 chỉ vì bức tức khi Q xin tiền mẹ đẻ là bà Lù Thị C không cho và cũng ngay tại thời điểm đó Q đang đánh và đuổi bắt con chó thì lại bị bà C dùng roi tre đánh vào lưng Q nên sẵn trên tay Q đang cầm con dao thì Q đã vung dao lên đâm một nhát trúng vào vùng cổ bên trái của bà C và hậu quả làm cho bà C bị tử vong do rách thủng động mạch cảnh dẫn đến mất máu cấp không hồi phục.

Hành vi của bị cáo Vàng Văn Q đã phạm vào các tình tiết định khung là “*Giết mẹ đẻ*” và “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại các điểm đ, n Khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử bị cáo một mức án thật nghiêm khắc thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích và mới có tác dụng đối với việc răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi đâm bà C xong Q rất hoảng sợ và hối hận nên Q đã cùng mọi người đưa bà C đi cấp cứu rồi đi đến cơ quan công an đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có ông nội là Vàng Văn L có thành tích được nhà nước tặng thưởng huy chương. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của người bị hại cũng xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa trình độ văn hóa còn thấp nên nhận thức pháp luật còn rất hạn chế; Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Do đó cần áp dụng những tình tiết giảm nhẹ để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Những người đại diện hợp pháp của người bị hại đều không yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường về dân sự (Bút lục 170, 175, 177). Xét thấy đây là sự tự nguyện của những người đại diện hợp pháp của người bị hại. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải Q.

Vật chứng vụ án: Tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/5/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Cục thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai gồm có:

01 con dao nhọn dài 20,5cm; 01 chiếc dùi bằng gỗ; 01 đoạn que tre dài

0,93 m; 01 tấm gỗ dài 1,29m; 01 mảnh gỗ hình chữ nhật kích thước 33 cm x13 cm x 2cm; 02 chiếc dép nhựa; 01 dấu vết nghi máu tại hiện trường; 01 mẫu tóc của bị hại Lù Thị C.

Hội đồng xét xử xét thấy: Toàn bộ số vật chứng trên đều là vật chứng của vụ án và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo Vàng Văn Q phải chịu tiền án phí theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Q số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vàng Văn Q phạm tội “Giết người”.

1. Áp dụng Điều 93 khoản 1 điểm đ, n; Điều 46 khoản 1 điểm p và khoản 2 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vàng Văn Q 20 (*Hai mươi*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 30/3/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 khoản 1 và khoản 2 điểm a của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 41 khoản 1 điểm a của Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) con dao nhọn dài 20,5cm; 01 (Một) chiếc dùi bằng gỗ; 01(Một) đoạn que tre dài 0,93 m; 01 (Một) tấm gỗ dài 1,29m; 01 (Một) mảnh gỗ hình chữ nhật kích thước 33 cm x13 cm x 2cm; 02 (Hai) chiếc dép nhựa; 01(Một) dấu vết nghi máu tại hiện trường; 01 (Một) mẫu tóc của bị hại Lù Thị C.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Q số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Vàng Văn Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, những người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án Q định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự ”.

Nơi nhận:

- TAND CC 01 ;
- VKSND tỉnh 02;
- Công an tỉnh 01;
- NTG CA h.Bảo Thắng 01;
- Bị cáo 01; NBC 01;
- ĐDBH 02; STP 01;
- THA 03;
- Lưu HS 01; AV 01.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lù Làn Đin

Các hội thẩm nhân dân

Bùi Đức Toàn

Thẩm phán

Sân Quang Sơn

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Như

Nguyễn Thị Lương

Lù Làn Din

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND CC 01 ;
- VKSND tỉnh 02;
- Công an tỉnh 01;
- NTG CA h.Bảo Thắng 01;
- Bị cáo 01; NBC 01;
- ĐDBH 02; STP 01;
- THA 03;
- Lưu HS 01; AV 01.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lù Làn Đin

Các hội thẩm

Trần Hùng Thành

Đỗ Xuân Căn

Ngô Thị Thu

Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Minh Quán

Lù Làn Đin